



ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CÔNG NGHỆ SỐ LĨNH VỰC HẢI QUAN

NGÔ NHƯ AN, CAO HUY TÀI, TÀO THỊ HẢI

Ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số là một quá trình tất yếu, nhằm chuyển đổi căn bản, toàn diện hoạt động quản lý nhà nước về Hải quan trên môi trường số hiện đại, an ninh, an toàn. Thời gian qua, ngành Hải quan đã tích cực, chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và tạo bước tiến quan trọng, giúp ngành Hải quan khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong quản lý nhà nước về hải quan. Đây cũng là tiền đề quan trọng để ngành Hải quan tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số trong thời gian tới.

Từ khóa: Công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số ngành Hải quan

APPLICATION OF INFORMATION TECHNOLOGY AND DIGITAL TECHNOLOGY IN THE FIELD OF CUSTOMS

Ngo Nhu An, Cao Huy Tai, Tao Thi Hai

The application of information technology and digital technology is an inevitable process to transform the state management of customs fundamentally and comprehensively in a modern, secure, and safe digital environment. In the past time, the customs sector has actively and proactively applied information technology and digital technology to make important progress, help the overall sector overcome the shortcomings in the state management of customs. This is also an important premise for the customs sector to continue promoting the application of information technology and digital technology in the coming time.

Keywords: Information technology, digital technology, digital transformation of the customs sector

Ngày nhận bài: 7/9/2022

Ngày hoàn thiện biên tập: 21/9/2022

Ngày duyệt đăng: 28/9/2022

Điểm sáng trong ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số lĩnh vực hải quan

Nhận thức được tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và công nghệ số, Tổng cục Hải quan đã sớm tích cực, chủ động, nghiên cứu các thành tựu công nghệ của Cách mạng công nghiệp 4.0 để ứng dụng và triển khai chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về hải quan. Ngay từ năm 2005, thủ tục hải quan điện tử đã được triển khai thí điểm. Tiếp đó, các biện pháp, kỹ thuật quản lý rủi ro đã bước

đầu được áp dụng từ năm 2006. Đến năm 2013, thủ tục hải quan điện tử đã được thực hiện trong phạm vi toàn quốc. Đây chính là bước đột phá trong cải cách thủ tục hải quan, tạo tiền đề quan trọng để Hải quan Việt Nam tiếp nhận và triển khai thành công Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.

Đến nay, Tổng cục Hải quan đã hoàn thành mục tiêu 5E (E-Declaration; E-payment; E-C/O; E-Permit và E-Manifest) về ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước về hải quan, xây dựng được một hệ thống CNTT đồng bộ phục vụ công tác quản lý nhà nước về hải quan, hoạt động ổn định, thống suốt, bao phủ và hỗ trợ hầu hết các lĩnh vực trọng yếu về quản lý hải quan như: Thực hiện thủ tục hải quan, nộp thuế, quản lý hàng hóa tại cảng biển, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, xử lý vi phạm, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, quản lý nội ngành. Cụ thể như sau:

Một là, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, tạo thuận lợi thương mại, phục vụ người dân và doanh nghiệp (DN) ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn.

- Thực hiện thủ tục hải quan hoàn toàn bằng phương thức điện tử (E-Declaration): 100% thủ tục hải quan cơ bản đã được tự động hóa, theo đó, việc khai báo, tiếp nhận, xử lý thông tin và ra quyết định thông quan được thực hiện với mức độ tự động hóa rất cao, thời gian xử lý bộ hồ sơ hải quan chỉ từ 01 - 03 giây.

- Triển khai mạnh mẽ thanh toán điện tử (E-payment): Từ năm 2012, cơ quan hải quan đã kết nối với các hệ thống CNTT của các ngân hàng thương mại và Kho bạc Nhà nước để thực hiện thanh toán điện tử. Đến năm 2017, Đề án nộp thuế điện tử và



thông quan 24/7 được triển khai, giúp DN có thể nộp tiền thuế vào mọi lúc, mọi nơi, mọi phương tiện, kết nối internet. Đến nay, đã có 44 ngân hàng thương mại tham gia phối hợp thu với cơ quan Hải quan, trong đó có 37 ngân hàng có triển khai nộp thuế điện tử và thông quan 24/7 giúp thông tin nộp tiền được thanh khoản thuế kịp thời, chính xác, giúp thông quan hàng hóa ngay sau khi nộp thuế, qua đó rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục hải quan.

- Thực hiện giám sát hải quan tự động: Từ năm 2017, Tổng cục Hải quan đã triển khai Hệ thống quản lý hải quan tự động (VASSCM) thông qua việc kết nối, trao đổi thông tin với DN kinh doanh cảng, sân bay, kho bãi, địa điểm chịu sự giám sát hải quan, giúp đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục để đưa hàng ra khỏi kho bãi cảng, khẩu khắc phục được tình trạng ùn tắc tại cổng cảng/kho bãi.

- Triển khai cung cấp thông tin tờ khai hải quan: Từ ngày 15/3/2017, Cổng thông tin tờ khai hải quan chính thức được vận hành, cung cấp thông tin tờ khai hải quan điện tử cho các bộ, ngành có liên quan để thực hiện các thủ tục về thuế, cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, thủ tục thanh toán qua ngân hàng và các thủ tục hành chính khác; chứng minh tính hợp pháp của hàng hóa lưu thông trên thị trường, tạo thuận lợi cho người dân, DN trong quá trình làm thủ tục hải quan cũng như các thủ tục hành chính khác.

Hai là, ứng dụng CNTT toàn diện trong các mặt công tác nghiệp vụ, tăng cường hiệu quả quản lý của cơ quan hải quan.

Cùng với việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cải cách thủ tục hành chính, phục vụ người dân, DN, Tổng cục Hải quan cũng đã tập trung triển khai các hoạt động để từng bước ứng dụng CNTT một cách toàn diện vào tất cả các mặt công tác nghiệp vụ của Ngành như:

- Giám sát quản lý về hải quan: Tổng cục Hải quan đã xây dựng và triển khai trong toàn Ngành các hệ thống CNTT phục vụ cho công tác quản lý theo từng chế độ, loại hình nghiệp vụ như: quản lý gia công, sản xuất xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chế xuất, theo dõi và quản lý cửa hàng miễn thuế, kho ngoại quan, chế độ riêng... Các hệ thống này đã tạo ra một môi trường điện tử cho phép DN khai báo các thông tin về đối tượng hàng hóa chịu sự quản lý, giúp cơ quan hải quan tiếp nhận, xử lý, theo dõi tình hình thực hiện thủ tục hải quan của DN, quản lý các số liệu một cách đầy đủ, kịp thời; Cho phép thực hiện các yêu cầu thanh khoản của DN. Nhờ áp dụng các hệ thống này, thời gian xử lý các công tác nghiệp vụ của cán bộ, công chức hải quan tại cơ sở đã giảm đáng kể.

- Quản lý thu thuế xuất nhập khẩu: Hàng năm

tổng số tiền thuế thu qua hoạt động xuất nhập khẩu chiếm tỷ trọng khoảng 30% tổng số thu ngân sách. Với việc triển khai hệ thống Kế toán thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã đem đến những hiệu quả rõ rệt cụ thể là tăng mức độ chính xác trong quản lý theo dõi nợ thuế; giảm khối lượng công việc (liên quan đến kế toán; giảm chi phí hành chính cho cơ quan hải quan; tăng tính chính xác, kịp thời trong việc cưỡng chế, giải tỏa cưỡng chế đối với các lô hàng nộp thuế quá thời hạn quy định.

Quản lý giá tính thuế: Tổng cục Hải quan đã xây dựng và triển khai Hệ thống Quản lý thông tin giá tính thuế trên phạm vi toàn quốc. Đây là công cụ đắc lực giúp ngành Hải quan quản lý, theo dõi các thông tin về giá của hàng hóa xuất nhập khẩu, qua đó đề ra được các biện pháp đấu tranh, chống gian lận thương mại qua giá.

Quản lý rủi ro: Việc triển khai hệ thống Quản lý rủi ro đã mở ra một giai đoạn mới trong quá trình phát triển ứng dụng CNTT, đó là giai đoạn thực hiện các chuẩn mực của Tổ chức Hải quan Thế giới trong thông quan hàng hóa. Đến nay, hệ thống quản lý rủi ro hàng ngày, hàng giờ đang cung cấp thông tin phục vụ quá trình thông quan tự động cũng như giúp ngành hải quan tập trung nguồn lực để xử lý hồ sơ có nghi vấn. Việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý rủi ro đã góp phần tạo thuận lợi thương mại đồng thời nâng cao năng lực quản lý của cơ quan hải quan.

Kiểm tra sau thông quan, điều tra, chống buôn lậu, xử lý vi phạm: Tổng cục Hải quan đã triển khai các hệ thống CNTT phục vụ cho công tác kiểm tra sau thông quan và điều tra, chống buôn lậu, xử lý vi phạm. Các hệ thống trên đều đã được triển khai thống nhất trong toàn Ngành và mang lại hiệu quả tích cực trong công tác quản lý nhà nước về hải quan.

Ba là, ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong công tác chỉ đạo điều hành.

Để có thể quản lý được khối lượng khổng lồ văn bản đi và đến ngành hải quan cũng như thực hiện việc chỉ đạo điều hành nội bộ qua mạng, Tổng cục Hải quan đã triển khai Hệ thống E.Doc liên thông với Bộ Tài chính, kết nối tự động 3 cấp gồm: Tổng cục - Cục Hải quan- Chi cục Hải quan; cho phép quản lý công văn đi, đến, giúp giảm thiểu một lượng lớn giấy tờ, đồng thời nâng cao tính kịp thời trong việc cung cấp, xử lý các văn bản của cán bộ, công chức hải quan trong cả nước...

Bốn là, đẩy mạnh triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN.

Việc triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN đã giúp giảm thiểu giấy tờ, rút ngắn thời



gian, giảm chi phí thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, làm thay đổi căn bản phương thức quản lý, kiểm tra chuyên ngành; đồng thời đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và DN ngày càng tốt hơn. Đến nay, cơ chế một cửa quốc gia đến nay đã triển khai 249 thủ tục hành chính của 13 bộ, ngành, đồng thời Việt Nam đã trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với tất cả 9 nước thành viên ASEAN.

Năm là, đối chiếu với mục tiêu của Chính phủ về chuyển đổi số đến năm 2025 nêu tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Tổng cục Hải quan đã đạt được kết quả sau:

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Tổng cục Hải quan đã hoàn thành triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 88%, trong đó các thủ tục hành chính liên quan đến thông quan hàng hóa được thực hiện hoàn toàn bằng phương thức tự động ở mức độ cao với sự tham gia của hơn 99,65% DN có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu; thực hiện thủ tục hải quan bằng phương thức điện tử tại 100% các đơn vị Hải quan trên toàn quốc; thu ngân sách bằng phương thức điện tử đạt 98,4% tổng số thu ngân sách của ngành Hải quan...

- Về xử lý hồ sơ công việc, các văn bản đi, đến của Tổng cục Hải quan đều đã được phân luồng điện tử.

- Về chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê: Đến nay, các báo cáo thống kê, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được thực hiện qua hệ thống CNTT kết nối giữa Tổng cục Hải quan với Bộ Tài chính và hệ thống điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Về cơ sở dữ liệu quốc gia: Tổng cục Hải quan đang tham gia vào việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia ngành Tài chính; đồng thời đang nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về Hải quan...

Lợi ích từ ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số

Việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT và công nghệ số của ngành Hải quan đã mang lại lợi ích to lớn không chỉ đối với các DN tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, cơ quan Hải quan mà còn mang lại nhiều lợi ích cho các cơ quan có liên quan và cho xã hội. Cụ thể:

Đối với ngành Hải quan: Việc thực hiện ứng dụng CNTT giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan, nâng cao năng suất lao động của cán bộ, công chức hải quan. Các hoạt động nghiệp vụ hải

quan được quản lý tự động trên môi trường số cả trước, trong và sau thông quan, đảm bảo quản lý xuyên suốt từ khâu đầu đến khâu cuối đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. Đồng thời, nhờ tự động hoá thủ tục hải quan gắn liền với trao đổi thông tin điện tử như dữ liệu về hàng hoá và khai báo về hàng hoá, cơ quan Hải quan có thể xử lý thông tin trước khi hàng đến và/hoặc trước khi hàng đi, nâng cao hiệu quả quản lý hải quan và đánh giá rủi ro.

Đối với DN: Thời gian thông quan hàng hóa nhanh chóng, giúp các DN giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh của DN, tạo thuận lợi cho DN trong quá trình làm thủ tục, cho phép DN khai báo và thực hiện thủ tục hải quan mọi lúc, mọi nơi, trên mọi phương tiện. Các DN chỉ thực hiện khai thông tin hàng hóa một lần để thực hiện nhiều thủ tục hành chính giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, đồng thời nâng cao tính minh bạch, phòng chống tham nhũng.

Đối với các bộ, ngành và các bên liên quan: Việc kết nối, chia sẻ các thông tin về các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu thông qua hệ thống mà không phải đề nghị cơ quan hải quan cung cấp khi phát sinh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước nói chung, tiết kiệm được các nguồn lực cho xã hội và là cơ sở để thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số ở Việt Nam.

Định hướng ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số trong lĩnh vực Hải quan

Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Quyết định số 1855/QĐ-BTC về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành Hải quan đến năm 2025, ngày 04/5/2022, Tổng cục Hải quan đã ban hành Quyết định số 707/QĐ-TCHQ về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành Hải quan đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với các mục tiêu, định hướng và giải pháp trọng tâm.

Theo đó, toàn ngành Hải quan đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động nghiệp vụ hải quan một cách toàn diện, đồng bộ với chuyển đổi số phục vụ DN xuất nhập khẩu và các bộ, ngành trong triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN nhằm hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hải quan được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng (phi giấy tờ); phấn đấu đến năm 2025, hoàn thành Hải quan số, trong đó thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong công tác quản lý nhà nước về hải quan với hệ thống CNTT có mức độ tích hợp cao, có tính mở, phù hợp với chuẩn mực quốc tế, đáp ứng toàn diện nhu cầu xử lý tự động tất cả các khâu nghiệp vụ hải quan từ khâu đầu đến khâu cuối, thực hiện thủ tục hải



quan mọi lúc - mọi nơi - trên mọi phương tiện và nhu cầu khai thác thông tin, sử dụng thông tin trên cơ sở ứng dụng những thành tựu mới nhất về công nghệ của Cách mạng công nghiệp 4.0.

Đến năm 2030, ngành Hải quan phấn đấu hoàn thành Hải quan thông minh, 100% các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan đối với các loại hình cơ bản được chuyển sang dạng dữ liệu điện tử, tiến tới được số hóa, 100% cảng, cửa khẩu quốc tế trọng điểm được triển khai hệ thống quản lý giám sát hàng hóa tự động, trang bị hệ thống soi chiếu hàng hóa, hành lý, hệ thống giám sát camera và các thiết bị hỗ trợ trong công tác kiểm tra, giám sát hải quan. Kết quả, hình ảnh, thông tin được truyền trực tiếp về trung tâm xử lý tập trung của cơ quan Hải quan và chia sẻ thông tin với các bộ, ngành và các đơn vị có liên quan tại cửa khẩu; 100% các DN ưu tiên, DN tự nguyện tuân thủ pháp luật, DN chế xuất, DN thực hiện hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu, kết nối chia sẻ dữ liệu quản lý sản xuất với cơ quan Hải quan; phấn đấu mức độ hài lòng của DN đối với thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan đạt 95% trở lên đối với các chỉ tiêu chính thuộc các nội dung: Tiếp cận thủ tục hành chính hải quan, thực hiện thủ tục hành chính hải quan, sự phục vụ của công chức hải quan.

Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, Tổng cục Hải quan xác định, trong giai đoạn 2021-2025, nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Hải quan sẽ tập trung vào 03 nhiệm vụ lớn sau: (1) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác nghiệp vụ hải quan; (2) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN; (3) Chuyển đổi số phục vụ DN xuất nhập khẩu và chuyển đổi số trong công tác quản lý nội ngành.

Giai đoạn 2021 - 2025, toàn Ngành tập trung nguồn lực để tiến hành tái thiết kế tổng thể hệ thống CNTT với trọng tâm là tái thiết kế tổng thể và số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ hải quan; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và DN với việc xây dựng nền tảng ứng dụng di động (Mobile Platform), mở rộng WebPlatform trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Hải quan. Đồng thời, hỗ trợ và thúc đẩy chuyển đổi số của DN và các bên có liên quan để đảm bảo sự đồng bộ với quá trình chuyển đổi số của ngành Hải quan.

Trong triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN, Tổng cục Hải quan sẽ tập trung xây dựng và triển khai Đề án xây dựng và phát triển hệ thống CNTT theo định hướng tập trung phục vụ chuyển đổi số và triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN theo các lộ trình và mục tiêu

cụ thể; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải theo cơ chế một cửa quốc gia. Đồng thời, tập trung hoàn thiện đầy đủ cơ sở pháp lý quy định về: (i) Thực hiện các thủ tục hành chính theo Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; (ii) Cung cấp các tiện ích, dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và DN; (iii) Kết nối, trao đổi và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các bên liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành cũng như tạo thuận lợi cho thương mại.

Trong công tác quản lý nội ngành, Tổng cục Hải quan sẽ tiếp tục triển khai số hóa công tác chỉ đạo điều hành thông qua việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số với Hệ thống chỉ đạo, điều hành của Bộ Tài chính và Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; Phát triển hệ thống làm việc từ xa của Tổng cục Hải quan; hợp và đào tạo trực tuyến... Đồng thời, chú trọng áp dụng CNTT và công nghệ số trong công tác quản lý cán bộ, công tác đào tạo, tập huấn, công tác quản lý tài chính nội ngành, công tác thanh tra kiểm tra; Triển khai áp dụng chữ ký số trong ngành Hải quan để thay thế văn bản giấy, phù hợp với yêu cầu sử dụng, giao dịch văn bản điện tử, hạn chế giấy tờ.

Có thể khẳng định, việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số là nhân tố quan trọng, giúp cơ quan hải quan tăng cường hiệu quả quản lý, thúc đẩy tạo thuận lợi thương mại, đồng thời là cơ sở để xây dựng hệ thống CNTT phù hợp với chuẩn mực quốc tế, hướng tới Hải quan số. Chính vì vậy, ứng dụng CNTT và thực hiện chuyển đổi số sẽ là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt được toàn ngành Hải quan tập trung nguồn lực để chỉ đạo, triển khai thực hiện trong thời gian tới. 

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Tài chính (2020), Quyết định số 1874/QĐ-BTC ngày 27/11/2020 về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
2. Bộ trưởng Bộ Tài chính (2022), Quyết định số 1855/QĐ - BTC ngày 13/09/2022 về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành Hải quan đến năm 2025;
3. Tổng cục Hải quan (2022), Quyết định số 707/QĐ-TCHQ ngày 04/05/2022 về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành Hải quan đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thông tin tác giả:

ThS. Ngô Như An, ThS. Cao Huy Tài, ThS. Tào Thị Hải
Cục Công nghệ thông tin – Tổng cục Hải quan
Email: HaiTTH@customs.gov.vn